

Số: 160/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với những căn cứ pháp lý trong dự thảo Nghị quyết và Tờ trình của UBND tỉnh.

#### **II. SỰ CẦN THIẾT VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Để chuẩn bị cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026, trên cơ sở Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ngày 22/3/2021 Thường trực HĐND tỉnh đã ra Kết luận số 121/KL-HĐND đồng ý ban hành tạm thời một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để chi kinh phí cho công tác chuẩn bị bầu cử và giao UBND tỉnh chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Theo khoản 1 Điều 4 Thông tư 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 quy định: “... căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương”.

Như vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là đúng thẩm quyền.

### III. NỘI DUNG TỜ TRÌNH

#### 1. Đối tượng áp dụng

a) Ban chỉ đạo bầu cử cấp tỉnh, Ban chỉ đạo bầu cử cấp huyện, Ban chỉ đạo bầu cử cấp xã.

b) Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp xã.

c) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

d) Tổ bầu cử.

e) Các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.

g) Các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

#### 2. Nội dung và mức chi

2.1. Nội dung chi kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026:

a) Chi tổ chức hội nghị, công tác phí:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

b) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo về bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

c) Chi bồi dưỡng các cuộc họp; chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; chi xây dựng văn bản; chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.

d) Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.

2.2. Mức chi cụ thể:

a) Nguyên tắc xây dựng mức chi: Mức chi cụ thể phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 không cao hơn so với mức Trung ương quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính và không thấp hơn so với định mức năm 2016 tỉnh đã ban hành.



b) Mức chi cụ thể: Tại phụ lục kèm theo.

2.3. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác bầu cử đã triển khai thực hiện trước khi có quy định tạm thời mức chi cụ thể: Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ mức chi được ban hành và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ nguồn ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); nguồn chi thường xuyên tại các đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

## **IV. KIẾN NGHỊ**

Ban Kinh tế - Ngân sách kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết về việc quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 09/4/2021.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Lại Thế Nguyên**

**PHỤ LỤC**

**QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2021-2026**

*(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 160/BC-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
<b>I</b>	<b>Chi tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử</b>				
1	Chi xây dựng văn bản của các cấp chính quyền và các tổ chức bầu cử các cấp.				
-	Loại văn bản: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử tại địa phương.	Văn bản	1.500	1.200	900
2	Chi in ấn tài liệu.		Thanh toán theo thực tế		
<b>II</b>	<b>Chi tổ chức hội nghị</b>				
1	Chi hội trường		Thanh toán theo thực tế		
2	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương ngân sách		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		
3	Chi nước uống				
<b>III</b>	<b>Chi bồi dưỡng các cuộc họp</b>				
1	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử các cấp, Ủy ban bầu cử các cấp, tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, tổ bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc các cấp.				
-	Chi chủ trì cuộc họp.	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên tham dự.	người/buổi	100	80	60
-	Các đối tượng phục vụ.	người/buổi	50	40	30
2	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử.				
-	Chi chủ trì cuộc họp.	người/buổi	150	120	90
-	Thành viên tham dự.	người/buổi	80	65	50
-	Các đối tượng phục vụ.	người/buổi	50	40	30
<b>IV</b>	<b>Chi công tác phí:</b> Gồm thanh toán tiền tự túc phương tiện; Phụ cấp lưu trú; Thanh toán tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác.		Thực hiện theo Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		
<b>V</b>	<b>Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tiểu ban của ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận tổ quốc; Thường trực HĐND</b>				
1	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại mục IV, các đoàn được chi như sau:				



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Trưởng đoàn giám sát.	người/buổi	200	160	120
-	Thành viên chính thức của đoàn giám sát.	người/buổi	100	80	60
-	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp đoàn giám sát.	người/buổi	80	65	50
-	Người phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo).	người/buổi	50	40	30
2	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát.				
-	Loại báo cáo: Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác, báo cáo tổng hợp kết quả của các đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình HĐND, Ủy ban bầu cử tỉnh.	báo cáo	2.500	2.000	1.500
VI	<b>Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử</b>				
1	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau: (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.	người/tháng	2.000	1.600	1.200
-	Thành viên ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban bầu cử, Phó Trưởng ban bầu cử.	người/tháng	1.800	1.400	1.000
-	Ủy viên ban bầu cử; Phó trưởng các tiểu ban, Ủy viên các tiểu ban.	người/tháng	1.500	1.200	900
2	Bồi dưỡng cho các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trưng tập tham gia tại các Tiểu ban, các Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; thời gian hưởng không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).				
-	Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử tối đa 15 ngày.	người/ngày	100	80	60

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi khoán trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	người/tháng	1.500	1.200	900
3	Riêng 02 ngày (trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) chi bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.	người/ngày	150	120	90
4	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho các đối tượng sau: (Thời gian theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng/người).				
-	Trưởng ban chỉ đạo, Phó trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch ủy ban bầu cử, các Phó Chủ tịch ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban thuộc Ủy ban bầu cử.	người/tháng	500	300	200
-	Ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thư ký Ban bầu cử.	người/tháng	400	200	150
-	Ủy viên ban bầu cử; Phó trưởng các tiểu ban, Ủy viên các tiểu ban.	người/tháng	300	150	100
<b>VII</b>	<b>Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử</b>		Thực hiện theo Nghị quyết 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh		